

Số:

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 232/UBND-KGVX ngày 17/01/2022 về việc xây dựng Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa hương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Công văn số 53/UBND-KGVX ngày 06/01/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Ban Dân tộc tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh và UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại Tờ trình ngày 34/TTr-UBND ngày 16/3/2022; ngày 31/3/2022, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết này tại Báo cáo số 45/BC-HĐND ngày 31/3/2022. Tuy nhiên, tại thời điểm chuẩn bị họp HĐND tỉnh (kỳ họp thứ 7), Chính phủ vẫn chưa ban hành Quy định quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thủ tướng Chính phủ chưa giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình; một số Bộ ngành Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình nên tỉnh chưa giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, địa phương thực hiện; vì vậy, UBND tỉnh đã xin rút nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7 (tại Công văn số 1562/UBND-KGVX ngày 06/4/2022).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2411/UBND-TH ngày 23/5/2022 và căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung (so với nội dung tại Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh) cho phù hợp với quy định của Trung ương và ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại báo cáo số 45/BC-HĐND và đã trình Sở Tư pháp thẩm định lại (tại văn bản số 360/BDT-CSĐT ngày 06/6/2022); hiện nay Ban Dân tộc tỉnh chưa nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

Tại dự thảo Nghị quyết trình Sở Tư pháp có một số nội dung điều chỉnh so với dự thảo tại Tờ trình 34/TTr-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh cụ thể như sau:

1. Bổ sung Nghị định số Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và phần căn cứ của Nghị quyết.

2. Bổ sung cụm từ **“và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương”** vào trích yếu và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Bỏ khoản 2 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh.

4. Làm rõ thêm việc xác định số lượng (b) tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 của dự thảo Nghị quyết.

5. Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 8 của dự thảo Nghị quyết như sau:

*“a) Phân bổ vốn đầu tư*

*Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh 100% vốn đầu tư của Tiểu dự án để thực hiện Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.*

*Phân bổ cho các huyện: Không.”*

\* Nguyên nhân điều chỉnh là do thông tin từ Bộ Y tế thì mỗi tỉnh chỉ có 01 dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo dự án đã được UBND tỉnh đăng ký với Trung ương trước đây (*cụ thể UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đăng ký tại Công văn số 4533a/UBND-KT ngày 28/9/2020*); đồng thời, tại Công văn số 1713/UBND-KGVX ngày 15/4/2022, UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đề nghị của Bộ Y tế tại Công văn số 1881/BYT-YDCT ngày 14/4/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

6. Điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

*“Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý không quá 10% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2, cụ thể:*

*Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh 100% vốn số vốn sự nghiệp của Nội dung 2 để thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.*

*Phân bổ vốn cho các huyện: Không.”*

7. Điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

*“Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

không quá 20% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2, cụ thể:

*Phân bổ cho Sở Công Thương không quá 10%; phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã không quá 10%; phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh không quá 30%.*

*Phân bổ vốn cho các huyện: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:*

<i>TT</i>	<i>Nội dung tiêu chí</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tổng số điểm</i>
<i>1</i>	<i>Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)</i>	<i>28</i>	<i>a</i>	<i>28 x a</i>

*Số lượng (a) xã ĐBKK được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.”*

\* Nguyên nhân điều chỉnh: Phân cấp cho các địa phương thực hiện để đảm bảo nguyên tắc theo dự thảo Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc là đến năm 2025 mỗi xã ĐBKK khu vực III có tối thiểu 1 mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp được hỗ trợ.

8. Điều chỉnh điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11 của dự thảo Nghị quyết như sau:

- Điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 11: “*a) Phân bổ cho Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch không quá 38% tổng số vốn đầu tư của Dự án.*”

- Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 11: “*a) Phân bổ cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không quá 42% tổng số vốn sự nghiệp của Dự án.*”

Nguyên nhân điều chỉnh: Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 951/SVHTTDL-QLVH ngày 13/6/2022; việc điều chỉnh này nhằm đảm bảo kinh phí để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp thực hiện các nội dung của Dự án 6 thuộc Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022.

9. Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 13 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“*a) Phân bổ cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh không quá 20% tổng số vốn sự nghiệp của Dự án.*”

Nguyên nhân điều chỉnh: Theo đề nghị Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tại Công văn số 271/CV-BTV ngày 13/6/2022 của; việc điều chỉnh này nhằm đảm bảo kinh phí để Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được các chỉ tiêu do Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giao tại Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022.

10. Điều chỉnh phần kinh phí sự nghiệp phân bổ cho các sở, ban ngành và hội đoàn thể tỉnh quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị quyết:

“*Phân bổ vốn cho các sở, ban ngành và hội đoàn thể tỉnh: Không quá 60% tổng số vốn sự nghiệp Tiểu dự án. Trong đó: Ban Dân tộc không quá 25%; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế,*

*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh mỗi đơn vị không quá 03%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 04%; Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã tỉnh mỗi đơn vị không quá 02%.*

\* Nguyên nhân điều chỉnh: Cho phù hợp với các nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao kinh phí của các sở, ban ngành và hội đoàn thể tỉnh.

11. Bổ sung Điều 16 dự thảo Nghị quyết.

***“Điều 16: Mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình***

*1. Mức vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: Hằng năm, ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách trung ương được phân bổ cho các sở, ban ngành và hội đoàn thể tỉnh và tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương phân bổ cho cấp huyện thực hiện Chương trình.*

*2. Mức vốn đối ứng của ngân sách huyện: Hằng năm, ngân sách huyện đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng ngân sách trung ương được phân bổ cho cấp huyện thực hiện Chương trình.”*

Nguyên nhân bổ sung là cho phù hợp với Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

*Có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo.*

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, qbinh.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**